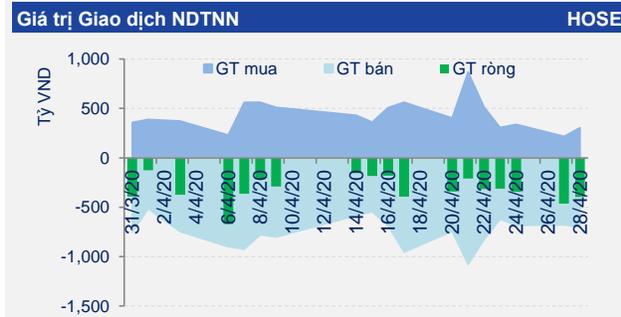
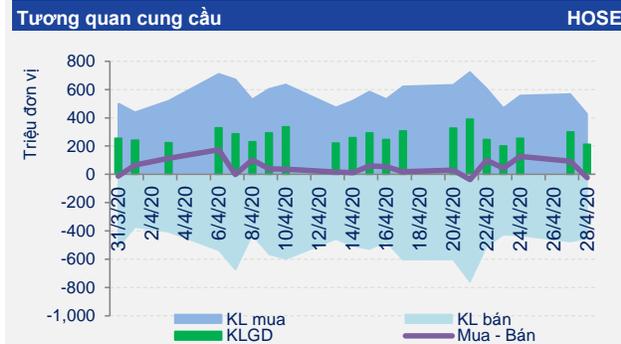


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 28/4/2020

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	767.21	106.26
% Thay đổi	↓ -0.46%	↓ -0.04%
KLGD (CP)	212,863,605	41,559,355
GTGD (tỷ đồng)	3,466.32	308.55
Tổng cung (CP)	452,402,340	75,981,700
Tổng cầu (CP)	427,666,420	88,742,700

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	27,845,990	1,433,806
KL mua (CP)	11,728,840	209,420
GTmua (tỷ đồng)	305.77	1.64
GT bán (tỷ đồng)	702.15	14.23
GT ròng (tỷ đồng)	(396.38)	(12.59)



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.57%	11.5	1.8	2.8%
Công nghiệp	↑ 0.80%	10.6	2.2	10.2%
Dầu khí	↓ -2.68%	16.7	1.4	4.6%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -1.42%	15.2	3.4	6.5%
Dược phẩm và Y tế	↓ 0.00%	12.0	2.2	1.3%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.11%	14.6	3.8	18.9%
Ngân hàng	↓ -1.87%	8.0	1.7	17.1%
Nguyên vật liệu	↑ 1.83%	12.4	1.5	15.4%
Tài chính	↓ -0.64%	13.4	2.3	18.4%
Tiền ịch Cộng đồng	↓ -0.37%	10.7	1.8	5.0%
VN - Index	↓ -0.46%	12.0	2.5	117.8%
HNX - Index	↓ -0.04%	9.3	1.3	-17.8%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường điều chỉnh trong phiên thứ hai liên tiếp khi mà bên bán vẫn tỏ ra chủ động hơn trước bên mua. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 3,56 điểm (-0,46%) xuống 767,21 điểm; HNX-Index giảm 0,04 điểm (-0,04%) xuống 106,26 điểm. Thanh khoản trên hai sàn suy giảm so với phiên trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 3.972 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch là 261 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 523 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 243 mã tăng, 133 mã tham chiếu, 295 mã giảm. Thị trường giao dịch với sắc xanh vào đầu phiên sáng, nhưng áp lực bán gia tăng ngay sau đó đã khiến các chỉ số đồng loạt giảm xuống dưới ngưỡng tham chiếu và sắc đỏ được duy trì cho đến hết phiên. Nhóm cổ phiếu trụ cột tiếp tục chịu áp lực bán và phần lớn đều kết phiên trong sắc đỏ, có thể kể đến như SAB (-5,6%), VNM (-2,2%), GAS (-2,2%), VRE (-3,2%), HPG (-2,5%), HVN (-1,7%), MWG (-1,6%), PLX (-1,2%), VJC (-0,5%), BVH (-0,8%)... Trên sàn HNX, các trụ cột như SHB (-0,6%), PVS (-2,6%)... giảm khiến chỉ số HNX-Index điều chỉnh trong phiên thứ hai liên tiếp.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường giảm điểm trong phiên thứ hai liên tiếp với thanh khoản suy giảm so với phiên trước đó thể hiện việc nhà đầu tư có phần chán nản với diễn biến thị trường hiện tại và đa phần có lẽ đang đứng ngoài quan sát trong bối cảnh chỉ còn một phiên nữa là đến kỳ nghỉ lễ kéo dài 4 ngày. Áp lực bán của nhà đầu tư vẫn có phần áp đảo lực mua ngay khi chỉ số xanh đầu phiên đã khiến thị trường điều chỉnh trở lại ngay sau đó. Khối ngoại tiếp tục chuỗi ngày bán ròng với khoảng 410 tỷ đồng trên hai sàn là điểm tiêu cực cần lưu ý. Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 kỳ hạn tháng 5 phân kỳ so với chỉ số cơ sở VN30 khi tăng trong phiên hôm nay, qua đó thu hẹp mức basis âm xuống thành 21,74 điểm trong bối cảnh kỳ nghỉ lễ sắp đến, cho thấy nhà đầu tư vẫn tiêu cực về xu hướng thị trường. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 29/4, VN-Index có thể sẽ tiếp tục rung lắc và giằng co với biên độ trong khoảng 755-790 điểm (MA20-50) trong phiên giao dịch cuối cùng trước kỳ nghỉ lễ. Nhà đầu tư nếu đang có tỷ trọng cổ phiếu cao nên tiếp tục theo dõi diễn biến thị trường và có thể bán ra nếu như VN-Index có nhịp tăng lên vùng kháng cự 780-790 điểm. Đối với những nhà đầu tư đang có tỷ trọng tiền mặt lớn chỉ nên tham gia trở lại nếu thị trường có nhịp chỉnh về quanh 755 điểm (MA20) để bắt đáy một phần tỷ trọng.

MARKET LENS

 Phiên giao dịch ngày: **28/4/2020**

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm vào đầu phiên giao dịch, với mức cao nhất trong phiên tại 776,13 điểm. Nhưng từ khoảng 9h30 trở đi, lực bán trở nên mạnh hơn kéo chỉ số xuống dưới ngưỡng tham chiếu, với mức thấp nhất trong phiên tại 763,66 điểm. Kết phiên, VN-Index giảm 3,56 điểm (-0,46%) xuống 767,21 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: SAB giảm 10.000 đồng, VNM giảm 2.300 đồng, GAS giảm 1.400 đồng. Ở chiều ngược lại, MSN tăng 1.200 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm vào đầu phiên sáng, với mức cao nhất trong phiên tại 106,681 điểm. Nhưng ngay sau đó, lực bán gia tăng khiến chỉ số giảm xuống dưới ngưỡng tham chiếu, với mức thấp nhất trong phiên tại 104,894 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 0,04 điểm (-0,04%) xuống 106,26 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: DL1 giảm 2.700 đồng, SHB giảm 100 đồng, PVS giảm 300 đồng. Ở chiều ngược lại, ACB tăng 200 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 396,66 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 16,4 triệu cổ phiếu. VCB là mã bị bán ròng nhiều nhất với 72,7 tỷ đồng tương ứng với 1,1 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VRE với 59,1 tỷ đồng tương ứng với 2,6 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, POW là mã được mua ròng nhiều nhất với 11,5 tỷ đồng tương ứng với 1,1 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 12,62 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 1,2 triệu cổ phiếu. TNG là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 6,1 tỷ đồng tương ứng với 500 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là SHB với 2,7 tỷ đồng tương ứng với 174 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, SLS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 120 triệu đồng tương ứng với 2,4 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ - ĐẦU TƯ

Không đạt mục tiêu 1 triệu doanh nghiệp trong năm nay

Tổng cục Thống kê ước tính mục tiêu Việt Nam có 1 triệu doanh nghiệp hoạt động sẽ không đạt được trong năm nay, do ảnh hưởng của dịch Covid-19. Đến cuối 2019, cả nước có 760.000 doanh nghiệp đang hoạt động, trong đó khu vực dịch vụ chiếm hơn 67%.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index điều chỉnh trong phiên thứ hai liên tiếp và chỉ số hiện kết phiên dưới ngưỡng 780 điểm, khối lượng khớp lệnh suy giảm so với phiên trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 197 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 755 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 790 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 930 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 29/4, VN-Index có thể sẽ tiếp tục rung lắc và giằng co với biên độ trong khoảng 755-790 điểm (MA20-50) trong phiên giao dịch cuối cùng trước kỳ nghỉ lễ.

HNX-Index:



HNX-Index điều chỉnh trong phiên thứ hai liên tiếp và chỉ số hiện kết phiên ngay trên ngưỡng 106 điểm, khối lượng khớp lệnh tăng nhẹ so với phiên trước đó nhưng vẫn thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 40,5 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 105 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 105 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 104 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 29/4, HNX-Index có thể sẽ tiếp tục rung lắc và giằng co quanh ngưỡng 106 điểm (fibonacci retracement 61,8% của nhịp giảm đầu tháng 3).



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước đi ngang

Tại thời điểm 16 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 47,85 - 48,2 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 100.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 250.000 đồng/lượng ở chiều bán ra so với sáng nay.

Tỷ giá trung tâm giảm 10 đồng

Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 28/4 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.262 VND/USD, giảm 10 đồng so với hôm qua.

TIN THẾ GIỚI

Giá vàng thế giới giảm

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 5,2 USD/ounce tương ứng với 0,3% xuống 1.718,6 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm

Tính tới 15 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,280 điểm tương ứng 0,28% xuống 99,817 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,0859 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,2477 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 106,83 JPY.

Giá dầu thế giới giảm mạnh

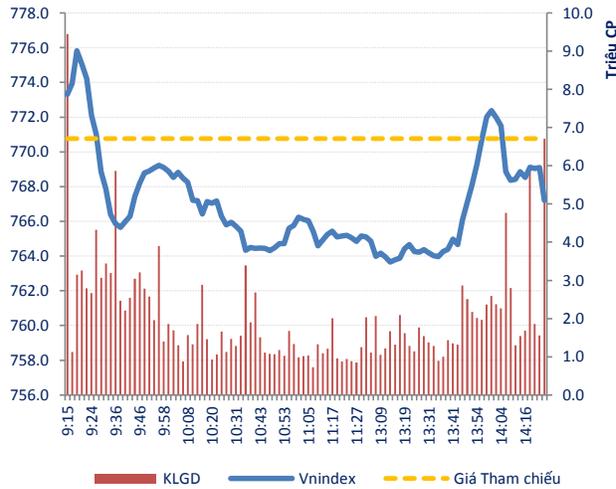
Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 1,78 USD tương ứng 13,93% xuống 11 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ hồi phục

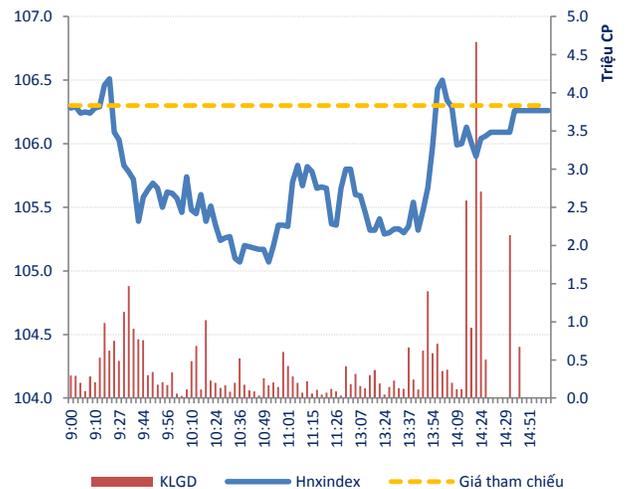
Kết thúc phiên giao dịch ngày 27/4, chỉ số Dow Jones tăng 358,51 điểm tương ứng 1,51% lên 24.133,78 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 95,64 điểm tương ứng 1,11% lên 8.730,16 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 41,74 điểm tương ứng 1,47% lên 2.878,48 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

KLGD và VN-Index trong phiên



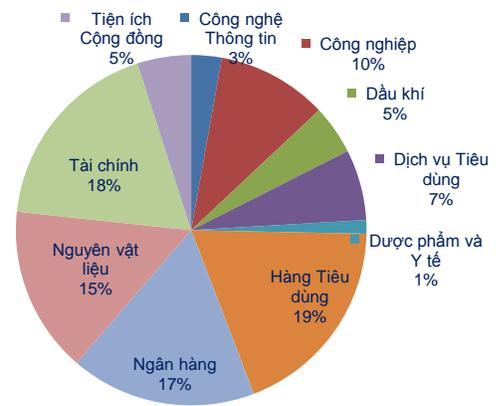
KLGD và HNX-Index trong phiên



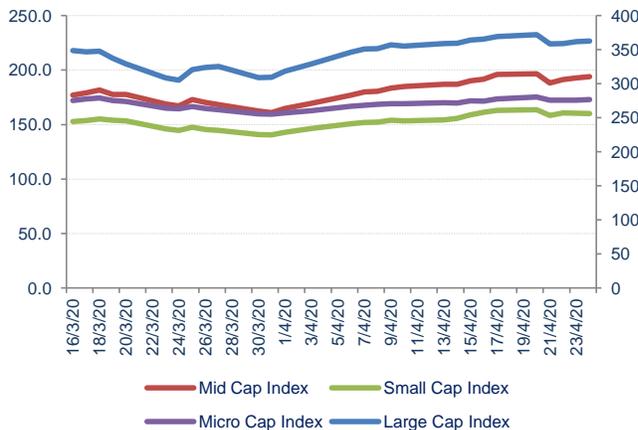
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



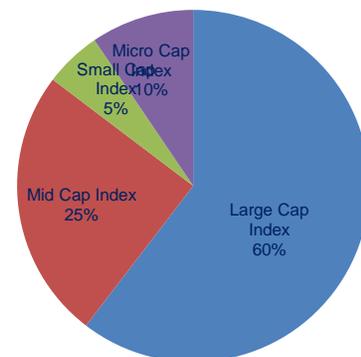
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	POW	1,135,430	VRE	2,588,040
2	DCM	173,800	STB	2,190,120
3	HAG	149,620	TTF	1,429,910
4	HCM	67,040	HDB	1,167,160
5	MSN	45,870	VCB	1,098,510

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SD6	43,000	TNG	500,200
2	SDT	34,000	LAS	389,300
3	KKC	6,500	SHB	174,280
4	TIG	5,300	SHS	153,200
5	PVS	3,600	ART	50,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HPG	21.95	21.40	↓ -2.51%	7,757,010
EIB	15.10	15.15	↑ 0.33%	7,494,930
ITA	2.42	2.46	↑ 1.65%	7,120,990
STB	8.99	8.98	↓ -0.11%	7,077,710
POW	9.90	10.30	↑ 4.04%	6,732,100

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
KLF	2.00	2.20	↑ 10.00%	14,354,962
PVS	11.60	11.30	↓ -2.59%	2,994,565
NVB	8.00	8.00	→ 0.00%	2,901,600
SHB	16.10	16.00	↓ -0.62%	2,379,591
ART	2.50	2.40	↓ -4.00%	1,456,511

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SVC	53.00	56.70	3.70	↑ 6.98%
DBC	26.50	28.35	1.85	↑ 6.98%
HHS	3.87	4.14	0.27	↑ 6.98%
VID	3.30	3.53	0.23	↑ 6.97%
HRC	33.00	35.30	2.30	↑ 6.97%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
LIG	3.00	3.30	0.30	↑ 10.00%
TTL	7.00	7.70	0.70	↑ 10.00%
KLF	2.00	2.20	0.20	↑ 10.00%
CAN	19.10	21.00	1.90	↑ 9.95%
CTX	9.10	10.00	0.90	↑ 9.89%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DXV	2.58	2.40	-0.18	↓ -6.98%
MDG	12.20	11.35	-0.85	↓ -6.97%
TMS	25.95	24.15	-1.80	↓ -6.94%
NVT	5.65	5.26	-0.39	↓ -6.90%
CLL	29.00	27.00	-2.00	↓ -6.90%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ACM	0.50	0.40	-0.10	↓ -20.00%
PVX	0.90	0.80	-0.10	↓ -11.11%
VXB	10.00	9.00	-1.00	↓ -10.00%
EBA	15.00	13.50	-1.50	↓ -10.00%
DID	5.00	4.50	-0.50	↓ -10.00%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	7,757,010	17.0%	2,895	7.4	1.2
EIB	7,494,930	3250.0%	704	21.5	1.2
ITA	7,120,990	0.9%	106	23.3	0.2
STB	7,077,710	9.0%	1,329	6.8	0.6
POW	6,732,100	8.9%	1,072	9.6	0.8

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
KLF	14,354,962	0.1%	8	259.2	0.2
PVS	2,994,565	6.7%	1,777	6.4	0.4
NVB	2,901,600	1.0%	110	73.0	0.8
SHB	2,379,591	13.9%	1,585	10.1	1.0
ART	1,456,511	3.6%	409	5.9	0.2

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SVC	↑ 7.0%	7.2%	4,551	12.5	0.9
DBC	↑ 7.0%	21.3%	6,049	4.7	0.9
HHS	↑ 7.0%	6.5%	887	4.7	0.3
VID	↑ 7.0%	1.6%	266	13.3	0.2
HRC	↑ 7.0%	1.5%	263	134.4	2.0

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
LIG	↑ 10.0%	3.0%	403	8.2	0.2
TTL	↑ 10.0%	3.5%	449	17.1	0.6
KLF	↑ 10.0%	0.1%	8	259.2	0.2
CAN	↑ 9.9%	15.9%	3,698	5.7	0.8
CTX	↑ 9.9%	22.2%	2,548	3.9	0.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
POW	1,135,430	8.9%	1,072	9.6	0.8
DCM	173,800	5.4%	632	13.2	0.7
HAG	149,620	0.9%	159	22.8	0.2
HCM	67,040	10.5%	1,475	11.4	1.2
MSN	45,870	12.9%	4,766	12.5	1.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SD6	43,000	1.1%	146	15.0	0.2
SDT	34,000	0.9%	181	16.0	0.1
KKC	6,500	-7.7%	(1,075)	-	0.4
TIG	5,300	10.5%	1,404	4.0	0.4
PVS	3,600	6.7%	1,777	6.4	0.4

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	311,184	6.9%	2,235	41.2	2.6
VCB	248,495	21.9%	4,849	13.8	2.9
VHM	212,503	39.5%	7,688	8.4	2.9
VNM	175,008	37.8%	6,078	16.5	5.9
BID	141,374	12.7%	2,377	14.8	1.8

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	33,754	23.2%	3,770	5.4	1.1
SHB	28,085	13.9%	1,585	10.1	1.0
VCG	11,264	8.8%	1,548	16.5	1.5
VCS	9,600	44.7%	9,193	6.5	2.8
PVI	7,118	8.2%	2,516	12.2	1.0

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
BVH	1.97	6.2%	1,550	29.7	1.7
PTB	1.95	24.8%	9,134	4.8	1.1
FRT	1.79	17.5%	2,705	7.8	1.3
DGW	1.64	19.9%	4,311	5.4	1.0
TCH	1.60	12.3%	1,527	13.5	1.7

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
MBG	3.50	7.0%	703	13.5	0.9
SHS	2.37	9.1%	1,159	6.7	0.6
V21	2.23	-2.7%	(259)	-	1.2
C69	2.15	3.7%	437	14.2	0.6
TNG	2.03	22.8%	3,606	3.4	0.8



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

TRỤ SỞ:

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

CHI NHÁNH TP.HCM

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn